TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2017
Về việc ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Lê Nam Hải,

- *Hội thẩm nhân dân:* 1. bà Võ Ngọc Thúy,

2. bà Võ Thị Xuân Đào.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* ông Nguyễn Huy Hùng, Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh:* không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2017 tại Phòng xử án dân sự trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 687/2016/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2016, về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Lương Thị Hồng Ch, sinh năm: X; địa chỉ: Đ, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn*: ông Bùi Văn C, sinh năm: Y, địa chỉ: Đ, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ly hôn và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Lương Thị Hồng Ch và bị đơn ông Bùi Văn C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, giữa nguyên đơn và bị đơn có hai con chung là trẻ Bùi Tấn H, nam, sinh ngày 22/7/2003 và Bùi Huy T, nam, sinh ngày 08/01/2015.

Sau khi đăng ký kết hôn, nguyên đơn và bị đơn chung sống, quan hệ vợ chồng chỉ hạnh phúc trong thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn và bất đồng ý kiến trên nhiều lĩnh

vực. Nay nguyên đơn tự nhận thấy cuộc hôn nhân không đạt mục đích, xác định tình cảm không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết: được ly hôn với ông Bùi Văn C; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, gíao dục hai con chung chưa thành niên là trẻ: Bùi Tấn H, nam, sinh ngày 22/7/2003 và Bùi Huy T, nam, sinh ngày 08/01/2015; cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận giải quyết; tài sản chung: tự thỏa thuận giải quyết; nợ chung: không có.

* Đối với bị đơn ông Bùi Văn C, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt các loại văn bản tố tụng để ông C đến Tòa án làm việc, làm bản tự khai, tham gia hai phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, hai phiên tòa xét xử… nhưng ông C đều vắng mặt không lý do, nên Tòa án quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ vào ngày 28 tháng 02 năm 2017, ngày 21 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự, nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Hồng Ch thực hiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, bà Lương Thị Hồng Ch và ông Bùi Văn C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, Tỉnh B ngày 27/10/2003; hiện nay bị đơn cư trú tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Xác minh ngày 14/11/2016 của Ban chỉ huy Công an Phường 14, Quận 6), nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn trong vụ án này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khỏan 1 Điều 28; điểm a khỏan 1 Điều 35; điểm a khỏan 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án này đã được Tòa án đưa ra xét xử lần thứ nhất vào lúc 08 giờ ngày 17/4/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2017. Tại phiên tòa mở lần thứ nhất, bị đơn ông Bùi Văn C vắng mặt không lý do nên Tòa án đã hoãn phiên tòa, ấn định thời gian xét xử vụ án ra xét xử lần thứ hai, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 121/QĐ-HPT ngày 17 tháng 4 năm 2017. Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng để bị đơn ông Bùi Văn C tham gia phiên tòa, nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa theo nội dung văn bản số 59/CV-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2017.

2. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: bà Lương Thị Hồng Ch và ông Bùi Văn C có quan hệ hôn nhân hợp pháp, theo trình bày của nguyên đơn thì hôn nhân chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng sau đó hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt.

Hội đồng xét xử xét, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ - chồng giữa nguyên đơn và bị đơn, theo trình bày của nguyên đơn thì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra. Theo nguyên đơn thì do hai bên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây cãi nhau. Đối với bị đơn, từ khi thụ lý vụ án đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng để bị đơn đến Tòa án hòa giải đoàn tụ, nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do; như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận trình bày của nguyên đơn về mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn, hiện nay hai bên đã ly thân nhau mặc dù còn cùng chung sống một nhà, hai bên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Tòa án đã tổ chức hai phiên họp hòa giải đoàn tụ vào các ngày 28 tháng 02 năm 2017, ngày 21 tháng 3 năm 2017, nhưng ông C đều vắng mặt; thể hiện ông C không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, trong quá trình chung sống vợ chồng, giữa ông C và bà Ch thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Ch xác định hiện không còn tình cảm vợ - chồng với ông C; do vậy trường hợp của bà Ch và ông C được ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: căn cứ lời khai thống nhất của bà Lương Thị Hồng Ch, cùng với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được Tòa án thu thập, thể hiện, trong quá trình chung sống, giữa bà Ch và ông C có hai con chung là trẻ: Bùi Tấn H, nam, sinh ngày 22/7/2003 và Bùi Huy T, nam, sinh ngày 08/01/2015.

Bà Lương Thị Hồng Ch yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục hai con chung, không yêu cầu ông Bùi Văn C cấp dưỡng nuôi con chung; Hội đồng xét xử xét, hiện nay bà Ch là người đang trực tiếp chăm sóc, giáo dục hai con chung; nguyện vọng của trẻ Huy là được chung sống với mẹ, nên ghi nhận.

Về việc thăm nom con chung, bà Ch phải tạo mọi điều kiện để ông C thăm nom con và việc ông C thăm nom con cũng không được ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường và học tập của trẻ; trường hợp có sự thay đổi nơi sinh sống, học tập của trẻ thì bà Ch phải có nghĩa vụ thông báo cho ông C biết.

Về tài sản chung: bà Lương Thị Hồng Ch và ông Bùi Văn C tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: bà Lương Thị Hồng Ch tự khai không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 200.000 đồng: bà Lương Thị Hồng Ch phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng do bà Lương Thị Hồng Ch đã tạm nộp.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 189, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 233, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 68, 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thị Hồng Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lương Thị Hồng Ch được ly hôn với ông Bùi Văn C.

2. Về quan hệ con chung: bà Lương Thị Hồng Ch và ông Bùi Văn C có hai con chung là trẻ: Bùi Tấn H, nam, sinh ngày 22/7/2003 và Bùi Huy T, nam, sinh ngày 08/01/2015.

Giao bà Lương Thị Hồng Ch trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là trẻ: Bùi Tấn H, nam, sinh ngày 22/7/2003 và Bùi Huy T, nam, sinh ngày 08/01/2015, cho đến khi hai trẻ H, T lần lượt thành niên.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lương Thị Hồng Ch không yêu cầu ông Bùi Văn C cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở họ thực hiện quyền này.

Trường hợp có sự thay đổi về nơi cư trú, học tập của con chung, hai bên đương sự phải có nghĩa vụ thông báo cho nhau biết.

3. Về tài sản chung: bà Lương Thị Hồng Ch và ông Bùi Văn C tự thỏa thuận giải quyết.

4. Về nợ chung: bà Lương Thị Hồng Ch tự khai không có, ông Bùi Văn C vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không xem xét phần nợ chung.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), bà Lương Thị Hồng Ch phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà Lương Thị Hồng Ch đã tạm nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AD/2014/0003886, ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp đủ.

6. Quyền kháng cáo: bà Lương Thị Hồng Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Văn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết.

7. Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, Tỉnh B, không còn giá trị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 26 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Ủy ban nhân dân xã T,
huyện M, Tỉnh B(để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nam Hải